

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 4 – 2022

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giang Lê Thanh Hải

2. Bà Phạm Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: ông Chau Kim Sol – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tỉnh Biên tham gia phiên tòa: Neàng Sa Men – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 398/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 28/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị TTC, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: khóm XB, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh AG – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh NHP, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: khóm XB, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh AG. – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 03 tháng 9 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị TTC trình bày: Năm 2000 chị và anh NHP được hai gia đình tổ chức lễ cưới và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, đến ngày 13/3/2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XT (nay là thị trấn TB), huyện TB. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P

không lo làm ăn mà thường xuyên đi ăn nhậu, và mỗi lúc đi nhậu về hay kiếm chuyện đánh đập, hành hạ vợ con, gây mất trật tự địa phương. Mặc dù chị C đã nhiều lần khuyên can nhưng anh P không thay đổi, sửa chữa nên chị đã đi tìm việc làm ở nơi khác và hai người sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh P.

Chị C và anh P có 02 con chung tên: NTNQ, sinh ngày 01/02/2002 (hiện đã trưởng thành và tự lập) và NHT, sinh ngày 23/01/2008, hiện cháu T đang sống với anh P. Ly hôn, chị C đồng ý giao cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh NHP được Tòa án gửi các văn bản tố tụng, triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh P đều vắng mặt mà cũng không có gửi kiến cho Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tỉnh An Giang phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cơ bản đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, Thẩm phán còn để án quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn cơ bản đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định tại các Điều 70,71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Về đề xuất hướng giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị TTC đối với anh NHP

+ Về con chung: giao con chung tên NHT, sinh ngày 23/01/2008 cho anh P tiếp tục chăm sóc, nuôi dạy, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét, giải quyết

- Yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Kiến nghị Tòa án cần quan tâm, sớm đưa vụ án ra xét xử đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị TTC có yêu cầu xin ly hôn với anh NHP hiện có địa chỉ cư trú và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 17, khóm XB, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh AG. Nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, theo qui định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị TTC có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh NHP được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung

[2.1]. Quan hệ hôn nhân:

Chị TTC và anh NHP tự nguyện đi đến hôn nhân, được hai gia đình tổ chức lễ cưới, sau đó có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã XT (nay là thị trấn TB), huyện TB. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Theo chị TTC thì cuộc sống vợ chồng thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P không lo làm ăn mà thường xuyên đi ăn nhậu, và mỗi lúc đi nhậu về hay kiếm chuyện đánh đập, hành hạ vợ con, gây mất trật tự địa phương. Mặc dù chị C đã nhiều lần khuyên can nhưng anh P không thay đổi, sửa chữa nên chị đã đi tìm việc làm và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, nếu tiếp duy trì cuộc sống hôn nhân thì cũng không có hạnh phúc không, nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh P.

Anh NHP không gửi ý kiến đến Tòa án, không tham gia các phiên hòa giải và không tham gia phiên tòa. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân ngày của chị C và anh P thì được biết: anh NHP hiện sống tại tổ 18, khóm XB, thị trấn TB, huyện TB, hiện tại gia đình anh P gồm: anh P, cháu NHT và người cha của anh P (bị bệnh tâm thần), hằng ngày anh P cùng con đi làm thuê đến chiều tối mới về nhà. Đối với chị TTC, kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù về chung sống với anh P khoảng 01 tháng, sau đó bỏ nhà đi khoảng 5 – 6 năm nay.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Như vậy, xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng chị C đã bỏ nhà đi khoảng 5- 6 năm nay và hai người đã sống từ ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai người không tạo

cơ hội để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, nếu có duy trì để tiếp tục chung sống thì cũng không có hạnh phúc. Do đó yêu cầu của chị C được ly hôn với anh P là có cơ sở chấp nhận.

[2.2]. Về con chung:

Chị C và anh P có 02 con chung tên: NTNQ, sinh ngày 01/02/2002 (hiện đã trưởng thành và tự lập) và NHT, sinh ngày 23/01/2008, hiện cháu T đang sống với anh P. Chị C đồng ý giao cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu NTNQ, đến thời điểm xét xử sơ thẩm cháu đã trưởng thành, nên không đề cập; đối với cháu NHT, từ khi chị C và anh P sống ly thân, cháu NHT được NHP trực tiếp nuôi dưỡng và tại Biên bản lấy lời khai ngày 23/3/2021, cháu NHT trình bày nếu cha mẹ ly hôn thì nguyện vọng được tiếp tục ở với cha là ông P. Để đảm bảo sự phát triển tâm lý bình thường của đứa trẻ, và theo nguyện vọng của cháu, nên tiếp tục giao cho anh P tiếp tục nuôi dạy chăm sóc cháu NHT, sinh ngày 23/01/2008 là phù hợp.

Việc nuôi dạy con không cố định, vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3]. Về án phí: chị TTC là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình đã nộp.

[4]. Đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 14, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: chị TTC được ly hôn với anh NHP.

Giấy chứng nhận kết hôn số 08.HT, quyển số 01/2002, ngày 13 tháng 3 năm 2002 của Ủy ban nhân dân xã XT (nay là thị trấn TB), huyện TB, tỉnh AG không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: anh NHP được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu NHT, sinh ngày 23/01/2008. Chị TTC không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: chị TTC phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân Gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai thu số 0005876, ngày 23 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tịnh Biên;
- THADS huyện Tịnh Biên;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiện

